

Số: **04**/2020/TT-BCT

Hà Nội, ngày **22** tháng **04** năm 2020

THÔNG TƯ

**Quy định về đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng
theo Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương**

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô;

Thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP) ký ngày 08 tháng 3 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo Hiệp định CPTPP.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo cam kết tại Hiệp định CPTPP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thương nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc nhập khẩu ô tô.



Điều 3. Chứng loại và số lượng hạn ngạch thuế quan

Chứng loại, mã số HS và số lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu từng năm được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan

1. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo quy định tại Điều 3 Thông tư này được phân giao trên cơ sở đấu giá.
2. Đối tượng tham gia đấu giá hạn ngạch thuế quan là thương nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 5. Quy định đối với ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan

1. Ô tô đã qua sử dụng là ô tô đã được đăng ký lưu hành tại nước xuất khẩu trước khi về đến cửa khẩu Việt Nam theo quy định của pháp luật.
2. Ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan quy định tại Điều 3 Thông tư này phải đáp ứng quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định CPTPP và phải có Giấy chứng nhận xuất xứ khi làm thủ tục nhập khẩu.
3. Ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan quy định tại Điều 3 Thông tư này phải đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành về quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô, các quy định về cửa khẩu nhập khẩu ô tô.
4. Chứng loại ô tô nhập khẩu phải phù hợp với nội dung của Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nguyên tắc đấu giá

1. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục bán đấu giá hạn ngạch thuế quan thực hiện theo quy định về pháp luật bán đấu giá.
2. Phiên đấu giá được tổ chức vào Quý I hàng năm và có thể kéo dài thời gian tổ chức đấu giá tùy trường hợp cụ thể, nhưng tối đa không muộn quá ngày 15 tháng 4.
3. Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng được Bộ Công Thương thành lập để điều hành việc đấu giá. Chủ tịch Hội đồng đấu giá ban hành Quy chế đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng.
4. Hạn ngạch thuế quan được phân giao cho thương nhân theo thứ tự bỏ giá từ cao đến thấp.
5. Thông tin về phiên đấu giá và các thủ tục nộp hồ sơ đấu giá được được công bố rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày đấu giá.
6. Hội đồng đấu giá không yêu cầu mức bỏ giá tối thiểu để tham gia hoặc nhận phân bổ hạn ngạch thông qua đấu giá.

7. Tên các thương nhân trúng đấu giá, giá trúng đấu giá và lượng hạn ngạch phân giao được công khai qua các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định trong vòng 14 (mười bốn) ngày sau phiên đấu giá.

Điều 7. Thông báo kết quả đấu giá

Trong vòng 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày có kết quả đấu giá của Hội đồng đấu giá, Bộ Công Thương có văn bản thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng cho thương nhân trúng đấu giá.

Điều 8. Thủ tục nhập khẩu

1. Thương nhân nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng là doanh nghiệp đã được Bộ Công Thương cấp Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp thương nhân tham gia đấu giá và trúng đấu giá nhưng không có Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô thì ủy thác cho doanh nghiệp có Giấy phép kinh doanh nhập khẩu ô tô thực hiện nhập khẩu.

3. Khi làm thủ tục nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo hạn ngạch thuế quan, ngoài việc thực hiện các thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành, thương nhân xuất trình văn bản của Bộ Công Thương thông báo giao quyền sử dụng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng cho cơ quan Hải quan.

4. Các quy định về bảo hành, bảo dưỡng, triệu hồi xe ô tô được thực hiện theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày **05** tháng **03** năm 2020. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Viện KSND tối cao;
- Tòa án ND tối cao;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Các Sở Công Thương;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, XNK (10).



Trần Tuấn Anh

Phụ lục I

LƯỢNG HẠN NGẠCH THUẾ QUAN Ô TÔ ĐÃ QUA SỬ DỤNG NHẬP KHẨU HÀNG NĂM THEO CAM KẾT TẠI HIỆP ĐỊNH CPTPP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04 /2020/TT-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 quy định việc nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo cam kết tại Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương)

| Tên hàng | Mã HS | Công suất động cơ $\leq 3.000 \text{ cm}^3$ (chiếc) | Công suất động cơ $\geq 3.000 \text{ cm}^3$ (chiếc) | Tổng số (chiếc) | Năm |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------|------|
| 1. Xe có động cơ chở 10 người trở lên; 2. Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung và ô tô đưa; 3. Xe có động cơ dùng để chở hàng. | 87.02 | 33 | 33 | 66 | 2020 |
| | | 36 | 36 | 72 | 2021 |
| | | 39 | 39 | 78 | 2022 |
| | | 42 | 42 | 84 | 2023 |
| | | 45 | 45 | 90 | 2024 |
| | 87.03 | 48 | 48 | 96 | 2025 |
| | | 51 | 51 | 102 | 2026 |
| | | 54 | 54 | 108 | 2027 |
| | | 57 | 57 | 114 | 2028 |
| | | 60 | 60 | 120 | 2029 |
| | 87.04 | 63 | 63 | 126 | 2030 |
| | | 66 | 66 | 132 | 2031 |
| | | 69 | 69 | 138 | 2032 |
| | | 72 | 72 | 144 | 2033 |
| | | 75 | 75 | 150 | 2034 |

Từ năm 2035 trở đi, số lượng ô tô đã qua sử dụng được đưa ra đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo cam kết trong Hiệp định CPTPP sẽ duy trì với số lượng như năm 2034.